

Số: /BC-THTV

Tân Văn, ngày 03 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Tân Văn

2. Địa chỉ: Thôn Nà Đồng, xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0828580548.

- Email: thtanvan2.binhgia.ls@gmail.com

- Website: <https://thtanvan.binhgia.edu.vn>

3. Loại hình trường: Công lập. Cơ quan quản lý: Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục: Là nơi cha mẹ học sinh tin tưởng gửi gắm con, em mình học tập, rèn luyện. Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục hiệu quả, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết tài năng, trí tuệ, kỹ năng vận dụng vào cuộc sống hàng ngày. Trở thành một trong những trường chất lượng tốt đầu của địa phương. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng quê hương đất nước.

5. Quá trình thành lập và phát triển: Tân Văn là xã An toàn khu có nền giáo dục từ lâu đời, do địa hình rộng đã từng tách thành 02 trường Tiểu học độc lập, nhiều lần đổi tên trường ở từng giai đoạn khác nhau, đến tháng 8 năm 2018, Trường Tiểu học xã và Tiểu học 1 Tân Văn sáp nhập theo Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 01/8/2018, của Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia và lấy tên gọi mới là Trường Tiểu học Tân Văn. Tháng 4/2022, Trường Tiểu học Tân Văn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý. Tháng 7/2025, Trường Tiểu học Tân Văn trực thuộc xã Tân Văn.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Hà Thị Thuỳ, Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: Trường Tiểu học Tân Văn.

Điện thoại: 0386 629 548. Email: hathuy.bgls@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đầy đủ và thực hiện tổ chức quản lý theo đúng Điều lệ trường Tiểu học. Hội đồng trường do UBND xã Tân Văn ra quyết định thành lập tháng 8 năm 2025. Có Chi bộ Đảng lãnh đạo nhiệm vụ chính trị. Có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Chi hội chữ thập đỏ, Chi Hội khuyến học. Các tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục, bồi

đưỡng giáo viên... Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh.

Trường Tiểu học Tân Văn là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân Văn. Chịu sự chỉ đạo về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn. Trường có nhiệm vụ tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục; huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi...; tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh; xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương; Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, duy trì xây dựng trường chuẩn Quốc gia; Quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

[illegible]

- Văn thư	1		1				1				1			1				1	1	
- Y tế	1			1			1	1		1					1			1	1	
- CNTT	0																			
- Bảo vệ	2					2		2	2		2				1		1			
- Phục vụ	0																			
- Nấu ăn	2					1	1	2	1		2				1	1				
Tổng chung	35	3	25	1	0	11	24	33	23	30	5	0	0	28	3	3	0	1	28	32

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

STT	Tổng số CBQL, GV	GV hạng II		GV hạng III		GV hạng IV	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
CBQL	2	2	100	0	0	0	
GV	23	13	56,52	10	43,48	0	

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Tổng số CBQL, GV	XL Chuẩn NN Tốt		XL Chuẩn NN Khá		XL Chuẩn NN Đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
CBQL	2	02	100	0		0	
GV	23	21	91,30	02	8,70	0	8

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh đạt theo quy định.

b) Có đủ số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật đạt yêu cầu tối thiểu theo quy định; khu sân chơi, thể dục thể thao chưa có, chưa đạt yêu cầu;

c) Số thiết bị dạy học chưa được cấp đủ yêu cầu tối thiểu theo quy định. Cụ thể lớp 2, lớp 4 và lớp 5. Nhà trường tận dụng sử dụng những thiết cũ và tự làm thêm đồ dùng.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(Có biểu đính kèm)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Được Sở GD&ĐT Lạng Sơn đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 02; Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá tăng số giáo viên có bằng đại học, số giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp tăng lên, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

a) Kết quả tuyển sinh: 68/68 đạt 100%; (Học tại trường: 65/68; Nơi khác: 03/68 em).

Khối lớp 1: 67 em; Số học sinh bình quân/lớp: 22,33

Khối lớp 2: 81 em; Số học sinh bình quân/lớp: 27,00

Khối lớp 3: 67 em; Số học sinh bình quân/lớp: 22,33

Khối lớp 4: 83 em; Số học sinh bình quân/lớp: 27,66

Khối lớp 5: 74 em; Số học sinh bình quân/lớp: 18,50

- Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: 372/372

- Số lượng học sinh nam/học sinh nữ: 190 nam, 182 nữ

- Học sinh là người dân tộc thiểu số: 361 em

- Học sinh nữ dân tộc: 175 em

- Học sinh khuyết tật: 6

- Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường: 03 (chuyển đi 0; chuyển đến 03).

b) Kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Các em được xét hoàn thành chương trình lớp học $305/305 = 100\%$;

Tỷ lệ khen thưởng cuối năm: $235/365 = 64,11\%$ $66,29\%$ (Giảm 2,18% so với năm học 2023-2024).

Cháu ngoan Bác Hồ khen thưởng: $226/365 = 61,92\%$ $70,53\%$ (Giảm 6,15% so với năm học 2023-2024).

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học $60/60 = 100\%$.

3. Nhà trường không thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình GD tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: không có.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác); không có.

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập; chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác (có biểu đính kèm) .

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển: *không có*.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học (*Chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP, Chính sách cho người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC cho học sinh có biểu đính kèm; Nghị định 66/2025/NĐ-CP - áp dụng từ 01/5/2025*).

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù: *không có*.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục

- Đối với chương trình lớp 1, 2, 3, 4, 5: Dạy học theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Dạy Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5: 1 tiết/ tuần. Đối với môn Tin học nhà trường, giáo viên dạy tăng cường 1 ngày/tuần, dạy vào ngày thứ Tư, thứ Năm tại trường PTDTBT TH&THCS Hoa Thám.

- Tổ chức nội dung giáo dục của địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Triển khai đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức các nội dung giáo dục tích hợp; tổ chức chủ đề giáo dục STEM trong buổi sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường.

- Giáo dục địa phương em đối với môn Lịch Sử- Địa lý lớp 4, 5 theo quy định dạy 6% trong tổng số 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và địa lí lớp 4, 5 trong năm học. Nhà trường đã lựa chọn chủ đề " Lễ hội địa phương", Giới thiệu khu di tích lịch sử Hang Thẩm Hai - Thẩm Khuyên đến học sinh.

- Nhà trường tổ chức dạy học Tiếng Anh quy định trong chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1,2. Số tiết dạy tiếng Anh đối với lớp 1, lớp 2 là 1 tiết/ tuần. Tiếng Anh lớp 3, lớp 4 dạy 4 tiết/ tuần. Tiếng Anh lớp 5 dạy 3 tiết/ tuần. Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó tập trung phát triển kỹ năng nghe và nói. Tạo môi trường sử dụng tiếng Anh cho học sinh qua giờ sinh hoạt dưới cờ 1 lần/ kỳ. Tổng số lần đã tổ chức là 2 lượt.

2 Thực hiện các cuộc vận động, các Phong trào thi đua

- Xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc”: Thực hiện tốt 6 tiêu chuẩn theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo quy định. Được Phòng GD&ĐT đánh giá xếp loại tốt.

- Thi Tìm hiểu Đảng bộ Bình Gia trực tuyến: 01 giáo viên đạt giải Khuyến khích.

- Giáo viên, tham gia Hội thi GVCN giỏi cấp huyện đạt giải 3/3 đ/c.

- Học sinh tham gia các cuộc thi trên Internet: Đấu trường Vioedu vượt qua vòng thi cấp trường, tham gia cấp huyện.

- Học sinh tham gia Hội thi Robotics cấp huyện đạt giải Nhì

- Học sinh tham gia Hội thi, giao lưu cấp trường đạt các giải cao.

3. Thực hiện rà soát, bổ sung tu sửa cơ sở vật chất, thiết kế chỉnh trang cảnh quan trường lớp tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, khu sân chơi, hoạt động ngoài trời phù hợp điều kiện nhà trường và tâm lý học sinh tiểu học; có nhà vệ sinh sạch sẽ.

4. Kết quả thực hiện phổ cập Giáo dục tiểu học - Xóa mù chữ năm 2024, xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Kết quả thực hiện phổ cập Giáo dục tiểu học

Theo quy định	Thực tế	Số thôn đạt phổ cập.
Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%:	94/94 em đạt 100%	12/12 thôn
Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%;	68/69 em đạt 98,55%	
các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học (trẻ từ 11 tuổi đến 14 tuổi đang học)	01/69 chiếm 1,45%	

=> Đạt mức độ 3.

- Xóa mù chữ

Độ tuổi	15- 25 tuổi	15- 35 tuổi	15 – 60 tuổi
Mức 1: HTCT lớp 3	668/669 = 99,85%	1593/1596=99,81%	3120/3354= 98,81%
Mức 2: HTCT lớp 5	668/669 = 99,85%	1578/1596=98,87%	3120/3354= 93,02%

=> Đạt mức độ 2

- Kết quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia: Duy trì đánh giá kiểm định chất lượng cấp độ 02. Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Kế hoạch cải tiến chất lượng: Duy trì nâng cao chất lượng về đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên, học sinh. Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh sửa, bổ sung đạt tiêu chuẩn theo Thông tư 13 và Thông tư 22; Thông tư 23 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Công tác hợp đồng, bố trí cán bộ quản lý, giáo viên.

Hợp đồng nhân viên theo dưỡng dẫn của Phòng Nội vụ huyện: gồm 02 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên nấu ăn và 01 nhân viên văn thư. Nhân viên nấu ăn tại điểm trường Trung tâm, điểm trường Trà Lầu đưa cơm lên cho học sinh.

Các giải pháp và bố trí, sử dụng giáo viên: Bố trí giáo viên theo biên chế được giao. Có đủ giáo viên chủ nhiệm lớp (được tăng cường giáo viên kịp thời thay thế giáo viên nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội), bao gồm cả giáo viên dạy học bộ môn. Mỗi bộ môn đặc thù có ít nhất 1 - 2 giáo viên giảng dạy tại 02 điểm trường. Tuy nhiên giáo viên bộ môn sắp xếp tiết chưa đủ định mức nên nhà trường phân công dạy các môn không đúng chuyên môn; Các giáo viên dạy lớp có học sinh học hoà nhập đã thống kê số tiết nhưng chưa được cấp kinh phí để thanh toán cho giáo viên kịp thời.

Trên đây là báo cáo thường niên công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân./.

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c);
- Website: <https://tthanvan.binhgia.edu.vn>
- BDDCM HS;
- LB trường;
- TTCM, VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Thùy